

Khu vực kinh tế phi chính thức và vấn đề việc làm: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Trà Vinh

LÊ THỊ THU DIỆM*

Bài viết phân tích ảnh hưởng của khu vực phi chính thức đối với nền kinh tế, trong đó tập trung vào mối quan hệ giữa khu vực phi chính thức và vấn đề giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2010-2019. Khu vực kinh tế phi chính thức đã và đang đóng góp rất quan trọng vào nền kinh tế tỉnh Trà Vinh những năm qua trải rộng trên nhiều khía cạnh, trong đó giải quyết việc làm dẫn đến tăng mức sống dân cư là một trong những đóng góp đáng ghi nhận của khu vực này cho nền kinh tế.

KHU VỰC KINH TẾ PHI CHÍNH THỨC, VIỆC LÀM PHI CHÍNH THỨC VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Thuật ngữ kinh tế phi chính thức đầu tiên do Hart (1973) đề xuất để mô tả một khu vực kinh tế truyền thống ở các nền kinh tế đang phát triển và từ đó các quan điểm về khu vực kinh tế phi chính thức cũng bắt đầu xuất hiện và có khá nhiều hướng tiếp cận trái ngược nhau. Từ góc nhìn của các nhà xã hội và nhân học, khu vực phi chính thức được coi như một khu vực kinh tế được định hướng bởi các giá trị đạo đức truyền thống, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau, hoặc như một vườn ươm các doanh nhân nghèo, nhưng sáng tạo và tự hào về công việc độc lập của họ (Cling và cộng sự, 2013). Tuy nhiên ở góc độ kinh tế, sự tồn tại của khu vực này là biểu hiện của hiện tượng phân khúc của thị trường lao động gây ra bởi sự dư thừa lao động có tính cấu trúc và khả năng còn hạn chế của khu vực hiện đại trong việc tạo việc làm cho các khu vực kinh tế thứ cấp (Cling và cộng sự, 2013). Vì vậy, khu vực này chỉ làm chức năng đơn giản là nơi dự trữ lao động cho khu vực chính thức và có các đặc điểm công việc, như: lương thấp, điều kiện làm việc bấp bênh và tỷ lệ thiếu việc làm cao. Điều này khiến cho năng suất lao động và thu nhập của những nhóm lao động này thấp. Gần đây, cũng có một quan điểm khác cho phép dung hòa 2 hướng tiếp cận trên thông qua việc làm rõ tính không đồng nhất nội tại của khu vực kinh tế phi chính thức. Điểm mấu

chốt là sự phân biệt 2 thành phần của khu vực kinh tế phi chính thức gồm: (i) Các hoạt động kiếm sống đơn giản, có hiệu quả kinh tế thấp và không có cơ hội tích lũy; (ii) Các doanh nhân năng động, có khả năng tạo ra lợi nhuận đáng kể - họ hoạt động trong khu vực kinh tế phi chính thức, vì họ muốn tránh thủ tục phiền hà cản trở khả năng sản xuất của mình (Cling và cộng sự, 2013).

Dù nhìn nhận khu vực phi chính thức trên bất kỳ khía cạnh nào cũng không thể phủ nhận được vai trò, tầm quan trọng và ảnh hưởng của nó đối với nền kinh tế. Mà hơn thế, giải quyết việc làm dẫn đến tạo ra thu nhập cho người lao động (ILO, 2018a; Xu và cộng sự, 2018), đặc biệt là các lao động nghèo, không có trình độ, kỹ năng, tay nghề thấp...

Việc làm phi chính thức được định nghĩa là việc làm không có bảo hiểm xã hội (đặc biệt là bảo hiểm xã hội bắt buộc) và không có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên. Ở Việt Nam, hầu hết các việc làm thuộc khu vực kinh tế phi chính thức được coi là việc làm phi chính thức.

Lao động phi chính thức được định nghĩa là lao động có việc làm phi chính thức. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả dùng và công bố số liệu về “lao động phi chính thức” thay vì “việc làm phi chính thức”.

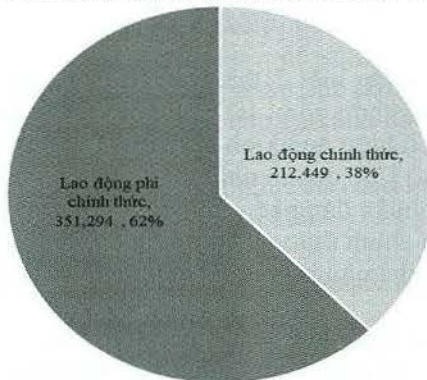
Trong nghiên cứu này, do đặc điểm dữ liệu của cuộc khảo sát mức sống dân cư VHLSS chưa thể tách biệt được nhóm việc làm chính thức và phi chính thức, nhưng có thể xác định được các lao động tự làm kinh doanh và lao động làm công ăn lương. Do đó, để xác định tình trạng chính thức hay phi chính thức của người lao động, phương pháp tiếp cận dựa trên lao động được áp dụng, qua đó những lao động trong các nhóm nghề làm việc độc lập, tự làm kinh doanh và làm việc cho công việc kinh doanh của gia đình được coi là các lao động phi chính thức, nhóm còn lại được coi là lao động chính thức (*Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế*).

* Trường Đại học Trà Vinh



Nguồn: Tổng cục Thống kê

HÌNH 2: CƠ CẤU LAO ĐỘNG TRONG NỀN KINH TẾ NĂM 2019



Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2019

KHU VỰC KINH TẾ PHI CHÍNH THỨC VÀ KHẢ NĂNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TRÀ VINH

Tại Trà Vinh, khu vực kinh tế phi chính thức đã tồn tại và phát triển từ nhiều năm qua, nơi cung cấp khoảng hơn 60% việc làm (Hình 1), cũng như đóng góp lên đến 30% GRDP toàn Tỉnh (Tổng cục Thống kê, 2019). Đây là khu vực kinh tế với đặc tính đa dạng, phong phú về lượng việc làm, các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đặc biệt không giới hạn về trình độ lao động.

Về bản chất, khu vực kinh tế phi chính thức là khu vực có các đặc điểm, như: công việc không đảm bảo, thu nhập thấp hơn, không có quyền tiếp cận nhiều loại phúc lợi xã hội, ít cơ hội tham gia vào các chương trình học tập và đào tạo chính thức - tóm lại, thiếu các yếu tố quan trọng tạo nên cơ hội việc làm bền vững. Các cuộc điều tra (ILO, 2017, 2018a, 2018b) cho thấy rõ vai trò tạo việc làm của khu vực kinh tế phi chính thức và các đặc trưng, như: việc làm thu nhập thấp, bấp bênh và không được bảo hiểm xã hội.

Đến nay, những tác động của khu vực này đối với nền kinh tế vẫn chưa được thống kê và đánh giá thường xuyên, đặc biệt là các tác động trong vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động. Thực tiễn cho thấy, tạo việc làm tại Trà Vinh chủ yếu diễn ra trong khu vực kinh tế phi chính thức, nơi có khoảng hơn 60% số lao động tìm cơ hội thu nhập (Hình 2).

Đây là khu vực có lượng việc làm đa dạng, phong phú cho mọi đối tượng lao động trên thị trường. Về quy mô, tính riêng năm 2019, khu vực này hiện đã thu hút một lực lượng lao động rất lớn và tạo việc làm cho khoảng 350 nghìn người, chiếm 62% tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế (Hình 2).

Hình thức lao động thường thấy được ghi nhận qua điều tra cho thấy, hầu hết các lao động thường làm việc tại các xưởng sản xuất, cửa tiệm kinh doanh, buôn bán gia đình không đăng ký. Họ là các hộ sản xuất, kinh doanh gia đình phi chính thức không được Luật Thương mại và Luật Doanh nghiệp điều chỉnh và cũng không thuộc đối tượng điều chỉnh của Bộ luật Lao động, không chịu thuế sản xuất và không được xuất hoá đơn (Cling và cộng sự 2013; ILO, 2018a). Hoạt động kinh doanh và quản lý do các thành viên gia đình, thường không được trả lương (thường là người vợ) thực hiện. Hình thức tổ chức này có thể huy động tất cả các thành viên gia đình, tận dụng thời gian làm việc và mặt bằng nơi cư trú để sản xuất và tổ ra khá linh hoạt trong việc sử dụng lao động để thực hiện các đơn đặt hàng (làm việc ban đêm, làm thêm giờ...). Công việc linh hoạt và thích nghi với điều kiện thị trường hoặc sản xuất (cắt điện thường xuyên, thiếu nguyên liệu làm chậm tiến độ sản xuất...).

Tại Trà Vinh (Bảng 1), trung bình mỗi hộ kinh doanh sử dụng từ 4-8 lao động và có xu hướng giảm dần qua các năm. Các lao động gia đình có xu hướng rời bỏ công việc làm ăn kinh doanh cá thể và chuyển sang lao động ở các khu vực khác có mức thu nhập cao hơn (như doanh nghiệp) hay di cư lên các khu vực đô thị, nơi cung cấp nhiều loại hình việc làm hơn.

Nhiều năm qua, tỉnh Trà Vinh đã và đang có nhiều nỗ lực chính sách trong giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là các đối tượng lao động nghèo (chủ yếu là các lao động đang làm việc ở khu vực phi chính thức), với mục đích đảm bảo thu nhập và các quyền lợi về bảo hiểm cho người lao động, như: thực hiện lồng ghép, đồng bộ có hiệu quả với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương, từ đó công tác giải quyết việc làm luôn đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo nghề cho người lao động cũng được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện. Thực hiện ứng dụng

công nghệ thông tin trong việc thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động đến người lao động, góp phần hình thành cơ sở dữ liệu gốc về cung - cầu lao động từ Trung ương đến huyện, thị, thành phố. Trung tâm giới thiệu việc làm của Tỉnh được đầu tư mới và xây dựng cơ bản các hệ thống, thiết bị phục vụ cho sàn giao dịch việc làm. Người lao động thông qua các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, kết hợp sự đóng góp của cộng đồng đã có bước chuyển biến rõ rệt, tích cực về nhận thức, phát huy tinh thần tự lực vươn lên, tự tìm kiếm việc làm cho mình, cho gia đình. Theo đó, người lao động được tạo việc làm mới ngày càng tăng, góp phần tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tuy nhiên, tỷ lệ lao động trong khu vực phi chính thức vẫn ở mức cao, số lao động làm việc trong khu vực chính thức còn thấp và mức tăng rất chậm (Hình 3). Điều này chứng tỏ tạo việc làm mới từ khu vực kinh tế phi chính thức vẫn là hình thức chính trong giải quyết việc làm của người lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đánh giá khả năng tạo việc làm phân theo khu vực, tác giả thấy rằng, TP. Trà Vinh, các huyện Trà Cú và Càng Long là những nơi tạo được lượng việc làm lớn trong khu vực phi chính thức. Đây là những khu vực có dân cư đông đúc và cũng là nơi tập trung nhiều lao động phi chính thức nhất toàn Tỉnh. Khoảng 60% lao động phi chính thức tập trung ở khu vực nông thôn, nơi có nhiều làng nghề truyền thống, các hộ kinh doanh cá thể phi nông nghiệp và các tổ hợp tác. Ngược lại, các huyện Cầu Kè, Duyên Hải có dân số ít, lao động chủ yếu làm nông, lâm nghiệp, ngành nghề không đa dạng nên tỷ trọng lao động phi chính thức khá thấp.

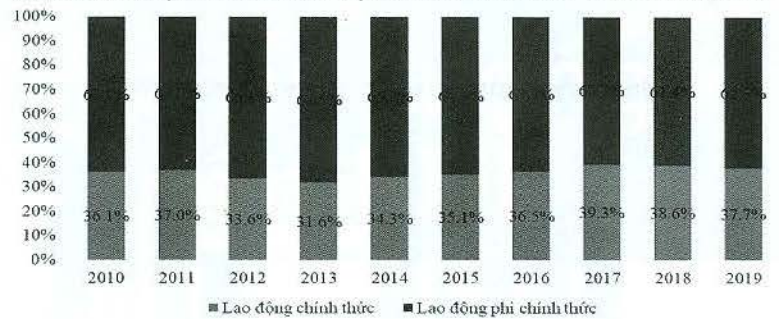
Về khả năng tạo việc làm phân theo các ngành kinh tế, thì gần 65% việc làm trong khu vực kinh tế phi chính thức đến từ các ngành thương mại - dịch vụ, chủ yếu đến từ 2 nhóm: (i) Ngành bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, máy móc thiết bị; (ii) Dịch vụ lưu trú và ăn uống. Chỉ có khoảng trên 15% đến từ các ngành sản xuất, kinh doanh, chế biến, chế tạo (Hình 4). Tỷ trọng lao động phi chính thức của 3 ngành này chiếm hơn 80% tổng số lao động phi chính thức. Tiếp theo đó, nhóm các ngành vận tải kho bãi (3.8%) và xây dựng (3.4%). Những năm gần đây, số lượng việc làm đến từ các nhóm ngành khác cho thấy có sự tăng

BẢNG 1: TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG TRONG NỀN KINH TẾ TỈNH TRÀ VINH QUA CÁC NĂM

	2010	2015	2016	2017	2018	2019
Dân số	1,003,778	1,006,854	1,007,560	1,008,087	1,008,784	1,009,322
Lực lượng lao động	582,887	595,559	592,298	593,216	588,134	578,704
LĐ đang làm việc	564,384	579,952	578,802	582,709	574,975	563,743
LĐ chính thức	203,912	203,587	211,295	229,277	222,186	212,449
LĐ phi chính thức	360,472	376,365	367,507	353,432	352,789	351,294
Số hộ kinh doanh	52,518	62,061	66,822	65,801	68,588	71,032
LĐ tb/hộ	6.9	6.1	5.5	5.4	5.1	4.9

Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2019

HÌNH 3: LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG NỀN KINH TẾ QUA CÁC NĂM



Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2019

đáng kể về mặt số lượng và đang dần tăng lên, như: các nhóm ngành dịch vụ hành chính hỗ trợ, xây dựng và kinh doanh bất động sản. Điều này chứng tỏ rằng, khu vực kinh tế phi chính thức vẫn đang không ngừng phát triển đa dạng và có xu hướng tạo được nhiều việc làm trong nền kinh tế.

Đánh giá trên phương diện về vị thế việc làm cho thấy, toàn tỉnh Trà Vinh hiện có đến 55.8% lao động phi chính thức là các lao động đơn giản chủ yếu là làm bảo vệ và bán hàng, trong khi đó các lao động là thợ thủ công, thợ lành nghề chỉ chiếm tỷ lệ 15.1%, các nhóm nghề khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ. Như vậy, khu vực phi chính thức chủ yếu chỉ tạo được việc làm ở các nhóm lao động đơn giản, không yêu cầu trình độ kỹ năng nghiệp vụ cao. Tuy nhiên, hiện tại giải quyết được phần đông người lao động ở phân khúc thấp trên thị trường vì lý do phần đông lao động tại Trà Vinh chủ yếu là những lao động giản đơn, trình độ thấp. Chính vì thế, trong tương lai gần, xu hướng chuyển dịch cơ cấu từ tạo việc làm cho nhóm lao động giản đơn sang nhóm lao động tay nghề cao là nhu cầu cấp thiết.

Ngoài ra, nhìn nhận khả năng tạo việc làm của khu vực này ở một số đặc trưng của lao động phi chính thức khác khai thác từ bộ điều tra mức sống dân cư VHLSS 2018 được mô tả như Hình 5 cho thấy, tỷ lệ lao động phi chính thức cao ở nhóm tuổi thanh niên (tuổi từ 15-24) và nhóm từ 55 tuổi trở lên (tương ứng là 25.1% và 29.3%).

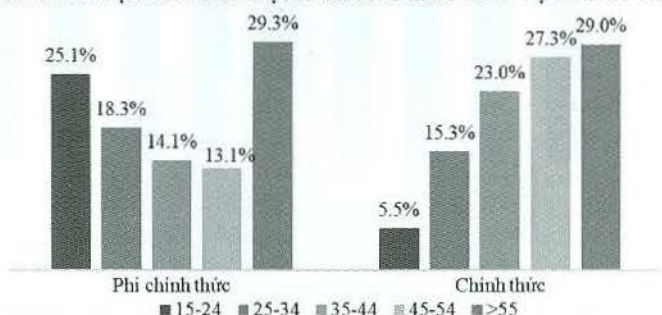
Tỷ lệ qua đào tạo của lao động phi chính thức là khá thấp, thấp hơn mức chung của lao động có việc làm của toàn bộ nền kinh tế và thấp hơn so với lao động chính thức. Trong tổng số lao động có việc làm phi nông nghiệp không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động phi chính thức chiếm đến 80.1%.

HÌNH 4: KHẢ NĂNG TẠO VIỆC LÀM PHI CHÍNH THỨC THEO PHÂN NGÀNH KINH TẾ



Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2019

HÌNH 5: ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU VỰC KINH TẾ



Nguồn: VHLSS 2018

Nữ giới có xu hướng làm các công việc dễ bị tổn thương hơn nam giới, tỷ lệ nữ tạo việc làm cho nữ giới trong khu vực phi chính thức cao hơn tỷ lệ nam giới, đặc biệt là ở khu vực nông thôn.

Như vậy, kinh tế phi chính thức tại Trà Vinh là khu vực có đặc tính đa dạng, phong phú về lượng việc làm, các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đặc biệt không giới hạn về trình độ lao động, với khả năng giải quyết cho một lượng lao động, đóng góp không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh từ rất nhiều năm qua. Tuy nhiên, khả năng tạo việc làm này lại đóng góp một phần trong việc làm trì trệ sự năng động của nền kinh tế chính thức.

KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Với mục tiêu phân tích thực trạng về khả năng giải quyết việc làm của khu vực phi chính thức, bài báo đã đóng góp những phân tích sâu về việc làm phi chính thức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong giai đoạn 2010-2019. Kết quả cho thấy, tình trạng phi chính thức là một hiện tượng quan trọng, đóng góp khả năng tạo việc làm một cách đa dạng, phong phú, với đặc trưng không giới hạn về trình độ, kỹ năng, lứa tuổi hay giới tính của người lao động. Qua đó, có thể thấy, đây là một khu vực kinh tế không thể bỏ qua trong nền kinh tế, hơn thế nó cần được thúc đẩy phát triển mạnh hơn nữa với tiềm năng tạo đà cho sự phát triển của các khu vực khác, thay vì ở tình trạng trì trệ như hiện tại. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cling, J.-P., Nam, Đ. H., Lagrée, S., Razafindrakoto, M., Roubaud, F. (2013). *Kinh tế phi chính thức tại các nước đang phát triển*, Nxb Tri Thức
2. GSO (2020). *Niên giám Thống kê năm 2019*, Nxb Thống kê
3. GSO (2019). *Kết quả số liệu tổng hợp về Khảo sát mức sống dân cư năm 2018 (VHLSS 2018)*, Nxb Thống kê
5. ILO (2017). *Chương trình khung hợp tác Việc làm bền vững: Giai đoạn 2017-2021*
5. ILO (2018a). *Báo cáo: Lao động phi chính thức 2016*, Nxb Hồng Đức
6. Bacchetta, M., Ernst, E., and Bustamante, J. P. (2009). *Globalization and informal jobs in developing countries*, Geneva: ILO
7. Bromley, R., and Wilson, T. D. (2017). Introduction: The Urban Informal Economy Revisited, *Latin American Perspectives*, 45(1), 4-23
8. Hart, K. (1973). Informal Income Opportunities and Urban Employment in Ghana, *The Journal of Modern African Studies*, 11(1), 61-89
9. Hart, K. (2017). *Informal Economy*, In *The New Palgrave Dictionary of Economics*, London: Palgrave Macmillan UK
10. ILO (2018b). *Women and Men in the Informal Economy: A Statistical Picture (Third ed.)*, Switzerland: International Labour Organiza
11. Nguyen, L., and Tran, H. (2016). Determinants to Female Labor Income in the Vietnam's Informal Sector, *Mediterranean Journal of Social Sciences*, 7
12. Xu, A., Liu, B., and Li, J. (2018). *How does resident income distribution influence informal economy scale in urban China*, access to https://www.researchgate.net/publication/328789932_How_does_resident_income_distribution_influence_informal_economy_scale_in_urban_China